

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Lập, ban hành  
Danh mục nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 16/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 3671/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương thực hiện nhiệm vụ “Lập, ban hành Danh mục nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá”;*

*Căn cứ Quyết định số 4591/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi tiết và giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ: Lập, ban hành Danh mục nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;*

*Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 65/TTr-STNMT ngày 02/02/2023 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ Lập, ban hành Danh mục nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm định số 1056/BC-STC ngày 09 tháng 3 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu Lập, ban hành Danh mục nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, với những nội dung chính sau: (Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường (Chủ đầu tư) tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ, tổ chức lựa chọn và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**PHỤ BIỂU CHI TIẾT**

**Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Lập, ban hành Danh mục nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 1: Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	3.338.905	Từ nguồn sự nghiệp môi trường (các chương trình nhiệm vụ giao sau) trong dự toán của ngành tài nguyên môi trường năm 2022 theo Quyết định số 5255/QĐUBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Chi định thầu rút gọn		Quý I/2023	Trọn gói	60 ngày
2	Gói thầu số 2: Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	2.200.000		Chi định thầu rút gọn		Quý I/2023	Trọn gói	50 ngày
3	Gói thầu số 3: Lập Danh mục nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	1.722.032.286		Đấu thầu rộng rãi trong nước (Qua mạng đấu thầu quốc gia)	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý I/2023	Trọn gói	12 tháng
4	Gói thầu số 4: Kiểm tra nghiệm thu các hạng mục của Gói thầu số 3	25.041.784		Chi định thầu rút gọn		Quý I/2023	Trọn gói	12 tháng
<b>Tổng giá gói thầu: 1.752.612.974 đồng</b>								

Ghi chú: Giá các gói thầu trên đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng